

Số: **1187** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **25** tháng **4** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức chứng nhận

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Viện Thuốc phóng Thuốc nổ tại Công văn số 714/TPTN-TTĐĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 kèm theo Đơn và Hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Thuốc phóng Thuốc nổ; Địa chỉ: Số 192 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Mã số VACAS 003-PRO) thực hiện việc chứng nhận đối với sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Mã số chỉ định: 02.25.CN-VLNCN.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2365/QĐ-BCT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Bộ Công Thương và có hiệu lực 05 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Viện Thuộc phóng Thuộc nổ có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Tổ chức nêu tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Các Cục: ATMT, HC;
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Lưu: VT, ĐCK. (Congnc).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THU TRƯỞNG**



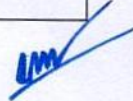
Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC

**DANH MỤC SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN
CHẤT THUỐC NỔ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CHỨNG NHẬN**

(Kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-BCT ngày 25 tháng 4 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận	
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)
1.	Thuốc nổ Amonit AD1	QCVN 07:2015/BCT	QCVN 12-23:2024/BCT QT-CNSP.01*
2.	Thuốc nổ TNP1	QCVN 12-1:2021/BCT QT-CNSP.01	
3.	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12-4:2021/BCT QT-CNSP.01	
4.	Thuốc nổ ANFO	QCVN 04:2012/BCT	QCVN 12-27:2024/BCT QT-CNSP.01
5.	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12-9:2022/BCT QT-CNSP.01	
6.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT QT-CNSP.01	
7.	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT QT-CNSP.01	
8.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 05:2012/BCT	QCVN 12-26:2024/BCT QT-CNSP.01
9.	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 12-16:2023/BCT QT-CNSP.01	
10.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT QT-CNSP.01	
11.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT QT-CNSP.01	
12.	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12-10:2022/BCT QT-CNSP.01	
13.	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12-2:2021/BCT QT-CNSP.01	
14.	Môi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 08:2015/BCT	QCVN 12-24:2024/BCT QT-CNSP.02
15.	Môi nổ tăng cường	QCVN 12-11:2022/BCT; QT-CNSP.02	



TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận	
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)
16.	Mìn phá đá quá cỡ	QCVN 12-3:2021/BCT; QT-CNSP.02	
17.	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12-12:2022/BCT QT-CNSP.03	
18.	Thuốc nổ Hexogen	QCVN 12-13:2022/BCT; QT-CNSP.03	
19.	Thuốc nổ Octogen	QCVN 12-17:2023/BCT; QT-CNSP.03	
20.	Thuốc nổ Pentrit (TEN)	QCVN 12-18:2023/BCT; QT-CNSP.03	
21.	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 03:2015/BCT	QCVN 12-29:2024/BCT QT-CNSP.02
22.	Kíp nổ điện số 8	QCVN 02:2015/BCT	QCVN 12-25:2024/BCT QT-CNSP.02
23.	Kíp nổ điện vi sai	QCVN 02:2015/BCT	QCVN 12-28:2024/BCT QT-CNSP.02
24.	Kíp nổ điện vi sai an toàn	QCVN 12-14:2023/BCT QT-CNSP.02	
25.	Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ	QCVN 12-20:2023/BCT QT-CNSP.02	
26.	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-21:2023/BCT QT-CNSP.02	
27.	Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/ đường hầm không có khí bụi nổ	QCVN 12-22:2023/BCT QT-CNSP.02	
28.	Kíp vi sai phi điện MS	QCVN 12-5:2022/BCT QT-CNSP.02	
29.	Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP	QCVN 12-6:2022/BCT QT-CNSP.02	
30.	Kíp nổ điện tử	QCVN 12-19:2023/BCT; QT-CNSP.02	
31.	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 12-15:2023/BCT QT-CNSP.02	
32.	Dây nổ chịu nước	QCVN 04:2015/BCT	QCVN 12-31:2024/BCT QT-CNSP.02
33.	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT QT-CNSP.02	

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, quy trình, tài liệu phục vụ chứng nhận	
		(Đến hết ngày 30/6/2025)	(Từ ngày 01/7/2025)
34.	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 06:2015/BCT	QCVN 12-30:2024/BCT QT-CNSP.02
35.	Kíp khởi nổ phi điện (cuộn dây LIL)	QCVN 12-8:2022/BCT QT-CNSP.02	
36.	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO (Amoni Nitrat hạt xốp)	QCVN 03:2012/BCT QT-CNSP.04	
37.	Amôni Nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương (Amoni Nitrat hạt tinh thể)	QCVN 05:2015/BCT QT-CNSP.04	
38.	Tiền chất nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp: Natri nitrat, Natri clorat, Kali nitrat, Kali clorat, Kali perclorat	QCVN 04A:2020/BCT QT-CNSP.04	

*** Ghi chú:**

- QT-CNSP.xx: Quy trình chứng nhận của Viện thuốc phóng thuốc nổ.